

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày: 15/3/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Rung K’ Nhon

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà: Phạm Thị Ngũ

+ Bà: K’Líp

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa :* Bà Hoàng Thị Thanh –Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* Ông Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Rông. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 24 tháng 2 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê L.** Tên gọi khác: **B**; Sinh năm: 1986. Tại: Đăk Lăk.

Nơi ĐKKHKT: Xã V, huyện T, tỉnh X.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, Xã V, huyện T, tỉnh X.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Lê D; sinh năm: 1963

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H ; Sinh năm: 1966. Hiện đang sinh sống tại Thôn N, Xã V, huyện T, tỉnh X .

Gia đình bị cáo có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Vợ: H Pen Rơ Y, sinh năm 1986. Hiện đang sinh sống tại Thôn N, Xã V, huyện T, tỉnh X.

Con: chưa có.

Tiền sự: chưa có.

Tiền án: ngày 8/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 06/10/2014.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09/12/2016 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Họ và tên: **Trần Văn T** ; Sinh năm: 1962; Nơi sinh: tỉnh N

Địa chỉ: Thôn E, xã V, huyện T, tỉnh X.

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Rơ Nang Y N**; Tên gọi khác: **Rơ Nang Y Nh**

Sinh năm: 1973; tại: tỉnh T

Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện T, tỉnh X.

Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Tría Ha H** ; Sinh năm 1974; Nơi sinh: tỉnh T.

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện T, tỉnh X.

Vắng mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: **Bon K Rong Ha Đ** ; Sinh năm: 1987 ; Nơi sinh: tỉnh T.

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện T, tỉnh X.

Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Họ và tên: **Phạm Văn L** ; sinh năm: 1976; Nơi sinh: tỉnh B.

Địa chỉ: Buôn C, xã A, huyện Q , tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Họ và tên: **Lê Thị Diễm T** ; sinh năm: 1988; Nơi sinh: tỉnh Đ

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh X.

Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Họ và tên: **H Pen Rơ Y** ; sinh năm 1987; Nơi sinh: tỉnh Đ.

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh X.

Có mặt tại phiên tòa

NHÂN THẤY

Theo cáo trạng thì bị cáo Lê L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 11/08/2016, Lê L, Y Sanh N , Y Khoa Rơ T và H Pen Rơ Y cùng nhau uống rượu tại phòng trọ của Lê L, ở xã A, huyện Q. Đến khoảng 22 giờ, L rú Y

Sanh N đi trộm xe máy để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Y Sanh N đồng ý. L lấy xe máy của mình biển kiểm soát 49C1-021.28 chở Y Sanh N đi dọc theo quốc lộ 27, hướng về huyện V, khi đi đến trước quán tạp hóa T.T thuộc thôn E, xã V, huyện T thì phát hiện có 01 chiếc xe Mô tô biển kiểm soát 77H6 -1875 dựng trước quán, không có người trông coi. L dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, Y S Niê vào dắt xe ra ngoài đường. Sau đó nổ máy xe chạy về nhà Y S Niê tại Buôn C – xã A – huyện Q – tỉnh H để cất giấu. Đến sáng ngày 12/8/2016, Y Sanh N tháo biển số, dè xe rồi cất giấu trong vườn cà phê nhà mình. Đến 18 giờ cùng ngày thì Y Sanh N bị công an huyện Đam Rông bắt giữ và thu hồi chiếc xe Mô tô trộm cắp được. Khi biết Y Sanh N bị Công an bắt, Lê L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 09/12/2016 Lê L ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Mở rộng điều tra đã làm rõ, Lê L khai nhận còn thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn huyện T, cụ thể:

Lần 01: Ngày 12/7/2016, Lê L dùng xe mô tô biển kiểm soát 49C1-021.28 chở Y S Niê và Y Khoa Rơ T đi theo đường 135 từ xã V qua xã K để trộm cắp xe máy. Khi đi đến thôn S, xã K phát hiện có 01 chiếc xe mô tô dạng Wave, màu xanh dựng bên hông nhà người dân. Lê L đứng ngoài cảnh giới để Y Khoa Rơ T xuống dắt xe ra đường. Sau khi lấy được xe Lê L nói Y Khoa Rơ T chạy xe về nhà cất giấu, còn Lê L và Y Sanh N tiếp tục đi ngược về hướng xã R, cách vị trí chiếc xe mới lấy khoảng 500m phát hiện thêm 01 chiếc xe mô tô dạng Dream, màu nâu. L nói Y Sanh N xuống dắt xe còn L tiếp tục đứng ở ngoài cảnh giới. Khi dắt được xe ra ngoài, Y Sanh N đạp cần khởi động máy. Lúc này Lê L nói Y Sanh N chạy xe về phòng trọ của mình để cất giấu. Đến sáng ngày 13/7/2016 L bán chiếc xe Dream màu nâu được 500.000 và chia cho Y Sanh N 300.000 ngàn đồng. Do Y Khoa Rơ T giữ lại chiếc xe Wave để sử dụng nên không được chia tiền. Cơ quan điều tra xác minh, vào thời điểm trên gia đình ông Tría Ha H và ông Bon Krong Ha Đ cùng trú tại thôn S, bị mất 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fervor, màu nâu, biển kiểm soát 47M4-5190 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Kaiser màu xanh biển kiểm soát 54V4-3285.

Lần 02: Vào khoảng 22 giờ ngày 27/7/2016 sau khi uống rượu tại phòng trọ của mình, Lê L rủ Y Khoa Rơ T đi qua xã V, huyện T để trộm cắp tài sản và được Y Khoa Rơ T đồng ý. Lê L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49C1-021.28 chở Y K Rơ Tung khi đi đến thôn D, xã V, huyện T thì phát hiện nhà ông Rơ Nang Y N có 01 chiếc xe mô tô hiệu Citi không có biển kiểm soát để bên hông nhà và không có người trông coi. Y Khoa Rơ T đến dắt chiếc xe ra ngoài còn Lợi đứng bên ngoài cảnh giới. Sau khi dắt xe ra ngoài Y Khoa Rơ T đạp cần khởi động máy, Lê L nói Y Khoa Rơ T chạy xe về phòng trọ của Lê L để cất giấu. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 29/7/2016 Lê L cùng Y S Niê và H Pen Rơ Y (vợ của Lê L) mang chiếc xe đi bán cho ông Phạm Văn L trú tại thôn Y, xã A, huyện Q, tỉnh H được 700.000đ. Lê L chia cho Y Sanh N và Y Khoa Rơ T mỗi người 150.000, mua đồ nhậu hết 250.000 và giữ lại 150.000 để tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra công an huyện Đam Rông đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Newei, màu đen, biển kiểm soát 77H6-1875 hiện cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn T; và 01 chiếc xe Citi, không có biển kiểm soát. Số máy: AH013227, số khung MH00023227 cũng đã được trả lại cho ông Rơ Nang Y N là chủ sở hữu hợp pháp. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc xe không có biển kiểm soát, số máy LC 150FMG401567452, số khung

LXDXCC01Y1568452, nhãn hiệu Honda; 01 biển số xe 98H2-1559; 01 biển số xe 47H8-4193, do chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ để điều tra, xử lý sau.

Theo thông báo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thì giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77H6 – 1875 có giá trị là 2.200.000đ; Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M4 -5190 trị giá còn lại là 650.000đ; Wave màu xanh biển kiểm soát 3285. có giá trị là 0 đồng; 01 chiếc xe Citi, không có biển kiểm soát, số máy: AH013227, số khung MH00023227 trị giá 1.750.000đ.

Tại bản cáo trạng số **03/THQCT- VKS** ngày 16/02/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã truy tố bị cáo Lê L về tội “Trộm cắp tài sản tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Người bị hại ông Trần Văn T, Tría Ha H, ông Bon Krong Ha Đ vắng mặt tại phiên tòa, ông Rơ Nang Y N đã được cơ quan điều tra giao trả lại xe nên không có ý kiến hay yêu cầu gì. Đối với yêu cầu của ông Tría Ha H và ông Bon Krong Ha Đ đã được xem xét và giải quyết tại bản án số 02/2017/HSST ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê L về tội trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê L từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trần Văn T và ông Rơ Nang Y N đã được trả lại xe nên không có ý kiến hay yêu cầu gì. Đối với yêu cầu của ông Tría Ha H và ông Bon Krong Ha Đ đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê L liên đới bồi thường thiệt hại.

Về tang vật vụ án bao gồm: 01 chiếc xe không có biển kiểm soát, số máy LC 150FMG401567452, số khung LXDXCC01Y1568452, nhãn hiệu Honda; 01 biển số xe 98H2-1559; 01 biển số xe 47H8-4193 đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông tạm giữ khi nào xác định được chủ sở hữu sẽ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê L khai nhận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào 12/7/2016, Lê L cùng Y Sanh N và Y K Rơ Tung trộm cắp 02 chiếc xe mô tô tại khu vực xã K, huyện T đem bán và chia cho Y Sanh N 300.000đ. Ngày 27/7/2016 Lê L cùng Y Khoa Rơ T trộm cắp 01 chiếc xe của ông Rơ Nang Y N tại thôn D, xã V, huyện T đem bán được 700.000đ. Lê L chia cho Y S Niê và Y Khoa Rơ T mỗi người 150.000, mua đồ nhậu hết 250.000 và giữ lại 150.000 để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 19 giờ ngày 11/08/2016,

Lê L, Y Sanh N, Y Khoa Rơ T và H Pen Rơ Y cùng nhau uống rượu tại phòng trọ của Lê L, ở xã A, huyện Q. Đến khoảng 22 giờ, Lê L rủ Y Sanh N đi trộm xe máy biển kiểm soát 77H6 -1875 dựng trước quán T.T, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị cơ quan điều tra công an huyện Đam Rông bắt giữ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê L tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ. Nên Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê L phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê L là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, do muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, biến tài sản của người khác thành tài sản của mình rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân, làm cho người dân không yên tâm làm ăn. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét thấy nhân thân bị cáo: năm 2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

Trong vụ án này còn có Y Sanh N, Y Khoa Rơ T và H Pen Rơ Y. Đối với Y Sanh N đã được Tòa án nhân dân huyện T xét xử tại bản án số 02/2017/HSST ngày 06/1/2017. Đối với Y K Rơ Tung sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn nên chưa có căn cứ xử lý. H Pen Rơ Y là người đi cùng với Lê L để bán chiếc xe Citi và Phạm Văn L là người mua chiếc xe Citi nhưng cả hai không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 02 chiếc xe mô tô của ông Tría Ha H và Bon Krong Ha Đ đã được xem xét tại bản án số 02/2017/HSST ngày 06/01/2017, còn chiếc xe Citi của Rơ Nang Y N, tại phiên tòa hôm nay, người bị hại ông Y N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tang vật vụ án: 01 chiếc xe không có biển kiểm soát, số máy LC 150FMG401567452, số khung LDXCC01Y1568452, nhãn hiệu Honda; 01 biển số xe 98H2-1559; 01 biển số xe 47H8-4193 đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông tạm giữ để xác minh làm rõ ai là chủ sở hữu, khi nào xác định được chủ sở hữu thì sẽ xử lý sau.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê L 15 (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2016.

***Xử lý vật chứng:** 01 chiếc xe không có biển kiểm soát, số máy LC 150FMG401567452, số khung LXDCCC01Y1568452, nhãn hiệu Honda; 01 biển số xe 98H2-1559; 01 biển số xe 47H8-4193 đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông tạm giữ khi nào xác định được chủ sở hữu sẽ xử lý sau.

***Về án phí:**

Áp dụng Khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/3/2017). Bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh X xét xử phúc thẩm, riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi Cục THADS huyện Đam Rông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đam Rông;
- Bị cáo, Các đương sự khác;
- Lưu bộ phận.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Rung K’Nhon